TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN DI LINH** **TỈNH LÂM ĐỒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 57/2023/HNGĐ-ST.
Ngày: 28-7-2023.
V/v: Xin ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DI LINH - TỈNH LÂM ĐỒNG

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có***:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đới Văn Học.

Các hội thẩm nhân dân: Bà Vương Thị Huyền;
Ông Lê Văn Trường.

- Thư ký phiên tòa: Bà Giáp Thị Thu Ly – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Di Linh tham gia phiên tòa: Ông K' Dem – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng. Xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 13/2023/TLST- HNGĐ ngày 10-01-2023 về việc: "Xin ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 57/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 11-7-2023; giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Lê Dương Bích H; sinh năm 1990.
Địa chỉ: Số 103, phường 3, quận Gò Vấp, TP.HCM.

Bị đơn: Ông Mai Khắc D; sinh năm 1994.
Địa chỉ: Số 398/3 L, thị trấn D, huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng.

Bà H, ông D vắng mặt tại phiên tòa và có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, lời khai, bà Lê Dương Bích H trình bày: Bà và ông D tự nguyện chung sống với nhau từ năm 2016, đến năm 2018 mới đi đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường 3, quận Gò Vấp, TP. Hồ Chí Minh. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng sống không hợp nhau. Thời gian gần đây đã sống ly thân. Hiện nay tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung tên Mai Ngọc Thảo A, sinh ngày 03-9-2016 và Mai Lê Khắc N, sinh ngày 24-02-2019, hiện đang sống với bà. Khi ly hôn bà xin trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung, yêu cầu ông D phải cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000đ.

Về tài sản: Vợ chồng không có tài sản chung; tài sản cho vay chung và tài

sản nợ chung không có. Khi ly hôn không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản.

Theo lời khai, ông Mai Khắc D trình bày: Công nhận lời trình bày của bà H về việc kết hôn, đăng ký kết hôn, con chung và tài sản như trên là đúng.

Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn và đã sống ly thân nhưng ông vẫn còn thương yêu vợ con nên không đồng ý ly hôn theo yêu cầu của bà H, đề nghị Tòa án hòa giải để vợ chồng đoàn tụ.

Nếu Tòa án giải quyết cho ly hôn, ông xin được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Lê Mai Khắc N.

Vợ chồng không có tài sản chung, không có nợ chung nên không yêu cầu giải quyết về tài sản.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Di Linh phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, của Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của các đương sự trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 51, 53, 56 81, 82 và Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án. Xử cho bà Lê Dương Bích H được ly hôn ông Mai Khắc D; Giao các con chung tên Mai Ngọc Thảo A, sinh ngày 03-9-2016 và Mai Lê Khắc N, sinh ngày 24-02-2019 cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng, ông D phải cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000đ; Bà H, ông D chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu và xem xét các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa hôm nay và ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Tại phiên tòa hôm nay, bà Lê Dương Bích H là nguyên đơn và ông Mai Khắc D là bị đơn vắng mặt nhưng đã có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà H và ông D tự nguyện chung sống với nhau từ năm 2016, đến năm 2018 mới đi đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường 3, quận Gò Vấp, TP. Hồ Chí Minh. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng sống không hợp nhau, thời gian gần đây đã sống ly thân. Bà H xác định hiện nay tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn. Ông D cũng thừa nhận vợ chồng mâu thuẫn và đã sống ly thân nhưng ông vẫn còn thương yêu vợ nên không đồng ý ly hôn theo yêu cầu của bà H. Tuy nhiên, ông D lại không có biện pháp nào để khắc phục mâu thuẫn, bà H vẫn cương quyết xin ly hôn. Xét mâu thuẫn vợ chồng giữa bà H và ông D đã đến mức trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, bà H cương quyết xin ly hôn. Căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Xử cho bà H và ông D được ly hôn là phù hợp.

[3] Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung tên Mai Ngọc Thảo A, sinh ngày 03-9-2016 và Mai Lê Khắc N, sinh ngày 24-02-2019, hiện đang sống với bà

H. Khi ly hôn bà H xin được trực tiếp nuôi dưỡng cả 02 con chung, yêu cầu ông D phải cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000đ; ông D xin trực tiếp nuôi dưỡng cháu N. Xét quyền lợi mọi mặt của con, khả năng nuôi dưỡng con của các bên và để ổn định cuộc sống cho con. Căn cứ Điều 81, 82, 83, 84 và 116 Luật hôn nhân gia đình năm 2014. Chấp nhận yêu cầu của bà Hằng, giao các con chung tên Mai Ngọc Thảo A, sinh ngày 03-9-2016 và Mai Lê Khắc N, sinh ngày 24-02-2019 cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng; ông D phải cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000đ, bắt đầu cấp dưỡng từ tháng 7-2023 cho đến khi các con đủ 18 tuổi và có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung là phù hợp.

[4] Về tài sản: Bà H, ông D đều trình bày vợ chồng không có tài sản chung; tài sản cho vay chung và nợ chung không có. Khi ly hôn không yêu cầu giải quyết về tài sản nên không đề cập giải quyết về tài sản là phù hợp.

[5] Về án phí: Căn cứ Điều 144; Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án. Bà H phải chịu 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm xin ly hôn là phù hợp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; Điều 144; Điều 147; khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84 và Điều 116 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

1) Về quan hệ hôn nhân: Bà Lê Dương Bích H và ông Mai Khắc D được ly hôn.

2) Về con chung: Giao các con chung tên Mai Ngọc Thảo A, sinh ngày 03-9-2016 và Mai Lê Khắc N, sinh ngày 24-02-2019 cho bà Lê Dương Bích H trực tiếp nuôi dưỡng.

Ông Mai Khắc D phải cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000đ (Hai triệu đồng, bắt đầu cấp dưỡng từ tháng 7/2023 cho đến khi các con đủ 18 tuổi và có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung; không ai được ngăn cản.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một bên hoặc cả hai bên Tòa án có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con. Khi có lý do chính đáng, mức cấp dưỡng nuôi con có thể thay đổi.

3) Về án phí: Bà Lê Dương Bích H chịu 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm xin ly hôn, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ theo biên lai thu số 0007051 ngày 10-01-2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Di Linh.(bà H đã nộp đủ án phí).

Ông Mai Khắc D chịu 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm về cấp dưỡng định kỳ.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án hôm nay, các đương sự có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng để yêu cầu xét xử phúc thẩm. Người vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND Tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND huyện Di Linh;
- Các đương sự (để thi hành)
- Chi cục THADS Di Linh;
- UBND phường 3, quận Gò Vấp;
- Lưu hồ sơ; Lưu án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đới Văn Học